



Là loại sơn hai thành phần, gốc nhựa epoxy nguyên chất không cần sơn lót, khả năng chống mài mòn cao, khả năng kháng tuyệt vời với nước biển, dầu thô, dầu nhiên liệu. Áp dụng cho cả thép mới hoặc cũ chỉ cần yêu cầu loại bỏ rỉ sét trên bề mặt cần sơn, có thể thi công ở nhiệt độ thấp thậm chí -18 °C / -0,4 °F và đáp ứng các yêu cầu VOC như lớp hoàn thiện có hàm lượng chất rắn cao.

Được Lloyd's Register of Shipping (LR) & Det Norske Veritas & Germanischer Lloyd (DNV · GL) phê duyệt làm Lớp phủ kiểm soát ăn mòn cho kết nước dẫn và là lớp phủ chống thấm nước (B-1 Class) của MARINTEK / DNV.

Được chấp thuận làm lớp phủ chống cháy bởi Det Norske Veritas & Germanischer Lloyd (DNV · GL, CE Marking) đăng ký Korean Register of Shipping (KR) của Hàn Quốc và Sơn không ô nhiễm cho hàng ngũ cốc của New Castle Occupational Health Agent (UK). Nó hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu trong Hệ thống ACQPA Im2 và NORSOK M-501 Hệ thống số 1, số 3B và số 7...

Đề xuất sử dụng	Được sử dụng như một lớp phủ chống ăn mòn và chống mài mòn để bảo vệ tuổi thọ lâu dài của các kết cấu thép trong điều kiện môi trường ăn mòn khắc nghiệt như phần dưới nước bên ngoài thân tàu, mũi xe, mặt trên, các bộ phận tiếp xúc của tàu, kết nước dẫn, hầm chứa hàng, v.v. Làm lớp phủ cho kết cấu dầu thô, kết cấu dầu nhiên liệu của tàu và cả bên trong đường ống chuyển dầu thô, v.v. Áp dụng cho kết cấu thép cho các dự án ngoài khơi, nhà máy, cầu và các công trình khác. Ứng dụng trong các bể dẫn nước ở giai đoạn đóng mới phù hợp với PSPC (IMO Res. MSC.215 (82), xem "Thông tin kỹ thuật cho các ứng dụng PSPC-Korepox EH2350"
------------------------	--

Tính chất vật lý	
Hoàn thiện và màu sắc	Xám, Đỏ
Trọng lượng riêng	xấp xỉ 1,5 cho hỗn hợp pha trộn
Hàm lượng rắn	Khoảng 80 % (Theo ISO 3233)
Độ phủ lý thuyết	5 m ² / L (DFT 160µm).(bề mặt nhẵn)
Điểm cháy	Base (EH2350PTA) : 26°C / 79°F (khoảng kín) Chất đóng rắn (EH2350PTB) : 26°C / 79°F (khoảng kín)
VOC	Tối đa 240g/L (theo ISO 11890-1)

Chi tiết thi công	
Chuẩn bị bề mặt	Loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn và bất kỳ chất bẩn nào khác khỏi bề mặt trước khi sơn bằng phương pháp thích hợp như dung môi làm sạch và rửa nước ngọt, v.v. - Làm sạch bằng máy phun hạt kích cỡ Sa2½ hoặc làm sạch bằng máy đến St3, v.v. - Yêu cầu hồ sơ: 30 ~ 75 µm trong trường hợp làm sạch toàn bộ hoặc một phần bằng phương pháp phun hạt.
Sơn lớp trước	Không cần sơn lót cho kim loại. Theo yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật
Biện pháp thi công	Sử dụng phun (có khí hoặc không có khí). Cọ và con lăn: Được đề xuất cho việc sơn khu vực nhỏ, các cạnh, góc cụ thể, mối hàn, khu vực khó tiếp cận, v.v. Ứng dụng phun không có khí: Lỗ phun: 482 µm ~ 787 µm (0.019 " ~ 0.031 ") Quạt: 40° ~ 60° Áp suất đầu ra: 11,7MPa ~ 15,2MPa Tỷ lệ bơm không khí: 45: 1 ~ 73: 1

	(Dữ liệu phun không có không khí là chỉ dẫn và có thể điều chỉnh)			
Pha trộn	EH2350PTA(Part A, Base) :EH2350PTB(Part B, chất đóng rắn) Ba = 4: 1 (theo Khối lượng.) - Chỉ trộn với tỷ lệ trộn được cung cấp. Không thay đổi hoặc chia nhỏ. - Trước khi trộn, lắc hỗn hợp nền thật kỹ. - Đổ chất đóng rắn vào base với tốc độ vừa phải và liên tục. - Không trộn thứ tự ngược lại, - Khuấy liên tục cho đến khi hỗn hợp không bị vón cục.			
Chất pha loãng	THINNER số 024 hoặc Chất pha loãng khác được KCC phê duyệt Tỷ lệ pha: Tối đa. 10% theo khối lượng (Vì độ kết dính nên tránh pha loãng quá mức) Không pha loãng riêng lẻ các phần.			
Điều kiện thi công	Bề mặt phải được làm sạch và khô thường xuyên. Không sơn khi độ ẩm tương đối trên 85%. Nhiệt độ bề mặt nên cao hơn điểm sương ít nhất 3 ° C / 5 ° F để ngăn hiện tượng ngưng tụ. Nhiệt độ trong quá trình thi công và đóng rắn là thích hợp là từ -18 ° C / 0 ° F đến 49 ° C / 120 ° F. Điều kiện nhiệt độ này dành cho môi trường dưới nước và không khí xung quanh.			
Độ dày màng sơn	Mỗi lớp	Thông thường	Tối thiểu	Tối đa
	Độ dày màng sơn khô (μm)	160(μm)	75(μm)	*
	Độ dày màng sơn ướt (μm)	200(μm)	94(μm)	*
	Tỷ lệ chênh lệch lý thuyết (τ / L)	5.00	10.67	*
	* Tối đa Tổng cộng 2.000 † khô (như hướng dẫn thi công lớp phủ. Thông tin chi tiết về Formore, tham khảo ý kiến với TSD (Kỹ thuật Phòng dịch vụ) trong KCC)			
Thời gian khô	Thời gian/ Nhiệt độ	10°C/ 50°F	20°C/ 68°F	30°C/ 86°F
	Khô để chạm	3 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Khô sử dụng	8 giờ	3 giờ	3 giờ
	Khô hoàn toàn	8 giờ	3 giờ	3 giờ
	* Đây là các kết quả từ các phép thử trong phòng thí nghiệm được thực hiện trong các điều kiện tiêu chuẩn. Do đó, thời gian thực tế có thể khác do môi trường các tình huống như thời tiết, gió và độ ẩm, v.v.			
Lớp kế tiếp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật. * Đối với kết nước dần Lớp 1: KorepoxEH2350 (160 μm DFT) Lớp 2: KorepoxEH2350 (160 μm DFT) -. Tùy thuộc vào mục đích và phạm vi sử dụng, độ dày màng khác nhau có thể được áp dụng.			
Thời gian sơn cách lớp	Nhiệt độ bề mặt	10°C	20°C	30°C
	Khô để sơn tiếp (Full/Min)	8 giờ	3 giờ	3 giờ
	Khô để sơn tiếp (T-up/Min)	8 giờ	3 giờ	2 giờ
	Khô để sơn tiếp (Max)	15 ngày	15 ngày	15 ngày
	Khô để ngâm (Full)	4 ngày	2 ngày	2 ngày
	Khô để ngâm (T-up)	3 ngày	2 ngày	1 ngày
	* Kết quả nhận xét từ các phép thử trong phòng thí nghiệm được thực hiện trong các điều kiện tiêu chuẩn hóa. Do đó, thời gian thực tế có thể khác nhau các điều kiện môi trường như thời tiết, gió và độ ẩm, v.v.			
Thời gian sống	3 giờ ở 20 ° C / 68 ° F Thời gian sống có thể ngắn hơn trong điều kiện nhiệt độ cao hơn và ẩm ướt.			

Chịu nhiệt	Liên tục: 93 °C / 200 °F (không ngâm)
	Không liên tục: 121 °C / 250 °F (không ngâm)

Bảo quản và đóng gói

Thời hạn sử dụng	EH2350PTA (Phần A, Cơ sở): 12 tháng (ở 23 ° C)
	EH2350PTB (Phần B, Chất đóng rắn): 24 tháng (ở 23 ° C)
Đóng gói	18 L (EH2350PTA : 14.4 L, EH2350PTB : 3.6 L)
Bảo quản	Bảo quản ở nơi khô mát, thông thoáng (Nhiệt độ -5 °C ~ 35 °C)

Ghi chú

Biện pháp phòng ngừa	Bảo vệ da và mắt không tiếp xúc trực tiếp với sơn lỏng, và tránh hít thở lâu của hơi nước. Sử dụng vừa đủ thông gió. Cần duy trì hệ thống thông gió thích hợp với không khí sạch trong quá trình thi công và bảo dưỡng để hỗ trợ quá trình khắc phục sự cố. Bảo vệ đường hô hấp được khuyến nghị khi sử dụng sản phẩm này trong không gian hạn chế không khí tồn đọng
----------------------	--

Phát hành lần 1	
Tái bản	2021-04-15

Tuyên bố từ chối trách nhiệm: Thông tin trong bảng dữ liệu này được cho là theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực tế kinh nghiệm. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất của sản phẩm và bản thân chất lượng sản phẩm, vì vậy chúng tôi không có thể đảm bảo mà không cần xác nhận mục đích sử dụng sản phẩm từ chúng tôi bằng văn bản. Chúng tôi có quyền thay đổi dữ liệu mà không cần thông báo và bạn nên kiểm tra xem bảng dữ liệu này có cập nhật hay không trước khi sử dụng sản phẩm.